

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và
xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung
tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

*(kèm theo Quyết định số 10 /2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung đối với các cụm công nghiệp đã hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*gọi chung là cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp*).

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các Cụm công nghiệp đã có nhà đầu tư hạ tầng (*Cụm công nghiệp: Bình Lục, Trung Lương*).

c) Những chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của luật doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là Nhà đầu tư hạ tầng*) trực tiếp đầu tư nâng cấp, xây dựng, hoàn thiện, quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện cơ chế hỗ trợ theo quy định này.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ đối với nhà đầu tư hạ tầng

1. Triển khai đầu tư nâng cấp, xây dựng, hoàn thiện, quản lý, bảo trì, vận hành, khai thác hạ tầng các cụm công nghiệp phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn vốn hợp pháp để triển khai dự án theo đúng tiến độ.

2. Xây dựng các công trình phải đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; đảm bảo chất lượng công trình; thực hiện nghiệm thu, quyết toán theo quy định.

3. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (nếu có); chịu trách nhiệm vận hành, khai thác đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, nội dung cam kết và các quy định của tỉnh về đầu tư, xây dựng, môi trường và các quy định khác có liên quan.

4. Nhà đầu tư hạ tầng chỉ được hỗ trợ khi đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng và công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng chung của cụm công nghiệp (gồm: đường giao thông, hệ đường, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước,...):

a) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích $\leq 10,5$ ha (gồm các cụm: Tiên Tân, Biên Hòa, Hoàng Đông, Thanh Lưu, Nhật Tân, và Hòa Hậu): Mức hỗ trợ 75% tổng vốn đầu tư của dự án (tối đa không quá 2,5 tỷ đồng/cụm);

b) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích $> 10,5$ ha và ≤ 20 ha (gồm các cụm: Nam Châu Sơn, Cầu Giát, Thanh Hải): Mức hỗ trợ 65% tổng vốn đầu tư của dự án (tối đa không quá 3,0 tỷ đồng/cụm);

c) Đối với các cụm công nghiệp có quy mô diện tích > 20 ha và ≤ 50 ha (cụm An Mỹ - Đôn Xá): Mức hỗ trợ 55% tổng vốn đầu tư của dự án (tối đa không quá 4,0 tỷ đồng/cụm);

d) Đối với cụm công nghiệp có quy mô diện tích > 50 ha và ≤ 75 ha (gồm các cụm: Kim Bình, Thi Sơn): Mức hỗ trợ 40% tổng vốn đầu tư của dự án (tối đa không quá 4,5 tỷ đồng/cụm).

2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp:

a) Đối với dự án có công suất ≤ 50 m³/ngày đêm: Mức hỗ trợ 75% tổng mức đầu tư (tối đa không quá 2,0 tỷ đồng/trạm/cụm);

b) Đối với dự án có công suất $> 50 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ và $\leq 100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$:
Mức hỗ trợ 65% tổng mức đầu tư (tối đa không quá 3,0 tỷ đồng/trạm/cụm);

c) Đối với dự án có công suất $> 100 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ và $\leq 200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$:
Mức hỗ trợ 55% tổng mức đầu tư (tối đa không quá 4,0 tỷ đồng/trạm/cụm);

d) Đối với dự án có công suất $> 200 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$: Mức hỗ trợ 50% tổng mức đầu tư (tối đa không quá 5,0 tỷ đồng/trạm/cụm).

Điều 4. Phương thức hỗ trợ, nguồn vốn

Hỗ trợ sau đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, các đơn vị có liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư phù hợp với các điều kiện được hỗ trợ theo Quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan; phối hợp với Sở Công Thương lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cân đối bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh và huy động các nguồn lực khác (nếu có) để bổ sung nguồn hỗ trợ hàng năm.

d) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, hiệu quả hoạt động của dự án theo đúng quy định.

2. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức phổ biến, hướng dẫn, triển khai đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện; xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở ngành, địa phương có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh quyết định thành lập cụm công nghiệp (*trong đó có nội dung giao nhà đầu tư và phương án đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng, xây dựng các công trình thu gom xử lý nước thải tập trung; phương án quản lý khai thác hạ tầng cụm công nghiệp; phương án hoàn vốn*), phù hợp với Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan khác xây dựng Quy chế quản lý, phương án quản lý khai thác vận hành các cụm công nghiệp đảm bảo phù hợp các quy định của pháp luật hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp quản lý cụm trên địa bàn tỉnh Hà Nam cho phù hợp với quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan; hướng dẫn nhà đầu tư hạ tầng xây dựng và phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng tiện ích phù hợp với Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách này trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm.

b) Chủ trì phối hợp với các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh ban hành quy định hướng dẫn thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xét hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

4. Các sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phối hợp với Sở Công thương tổ chức phổ biến, hướng dẫn triển khai đến các cá nhân, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Quyết định này; xây dựng kế hoạch, tăng cường phối hợp công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; tiếp

nhận hồ sơ của nhà đầu tư xây dựng hạ tầng cụm CN trên địa bàn và tổng hợp gửi Sở Công thương theo quy định.

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thực hiện việc kiểm tra các quy định về sử dụng đất đai, lao động, phòng chống cháy nổ, môi trường.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng để bàn giao đất cho Nhà đầu tư hạ tầng thực hiện dự án đầu tư theo phân cấp hoặc theo ủy quyền của UBND tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Nhà đầu tư hạ tầng

1. Chuẩn bị hồ sơ đề xuất làm nhà đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, trong đó phải đề xuất phương án đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng (*đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng chung và đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải*); phương án quản lý khai thác cụm công nghiệp; phương án hoàn vốn (*chi phí đầu tư và chi phí duy tu, bảo dưỡng hàng năm*); chi phí xử lý nước thải và các chi phí khác có liên quan phù hợp với quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Thực hiện đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan.

3. Tổ chức triển khai dự án bảo đảm đúng tiến độ và đúng nội dung dự án đã đăng ký, đã được phê duyệt; chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án; chỉ được hưởng hỗ trợ khi thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 2 quy định này. Trong quá trình triển khai, vận hành, khai thác, kinh doanh nếu không thực hiện đầy đủ các nội dung cam kết, dự án đầu tư đăng ký thì tùy theo mức độ vi phạm, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, xử lý hoặc chấm dứt thực hiện chính sách ưu đãi theo quy định.

4. Định kỳ báo cáo tình hình đầu tư, hoạt động kinh doanh gửi các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung khác liên quan đến việc thực hiện một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ không được đề cập trong Quy định này, thì thực hiện theo quy định

hiện hành khác có liên quan.

2. Trường hợp các chính sách hỗ trợ tại Quy định này đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng hỗ trợ theo mức cao nhất theo quy định hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có văn bản quy phạm pháp luật mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định này, phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) tổng hợp báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông